

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST  
Ngày 03 - 7 - 2019  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phan Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Xuân.

2. Bà Trương Thị Khung.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Hứa Văn Nghiệp, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Mã Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 28 tháng 5 năm 2019, Thông báo chuyển ngày xét xử số: 341/TB-TA ngày 17 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Chu Văn L, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2019, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lý Thị H trình bày: Chị và anh Chu Văn L sống chung với nhau như vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục cổ truyền từ năm 1990, nhưng do không hiểu biết pháp luật nên anh, chị không đến chính quyền địa phương để đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2001 anh chị xảy ra mâu thuẫn do anh Chu Văn L thường xuyên chơi bời, không quan tâm vợ con, tự bỏ chị đi vào Miền nam sống ly thân chị, năm 2010 anh chị quay lại chung sống với nhau khoảng 02 năm. Tuy nhiên trong thời gian chung sống anh Chu Văn L vẫn không thay đổi, cứ sau mỗi khi uống rượu về

là chửi, đuổi chị ra khỏi nhà nhiều lần, anh chị sống ly thân nhau từ năm 2012 đến nay, chị không còn tình cảm với anh Chu Văn L nên chị yêu cầu được ly hôn anh Chu Văn L.

Bị đơn anh Chu Văn L trình bày: Anh và chị Lý Thị H chung sống với nhau như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn như chị Lý Thị H trình bày. Quá trình chung sống đến nay anh chị có xảy ra mâu thuẫn những chuyện nhỏ nhặt bình thường. Nay chị Lý Thị H yêu cầu ly hôn, anh cũng thấy rằng không còn tình cảm với chị Lý Thị H, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Lý Thị H, anh Chu Văn L có 02 con chung tên Chu Văn L1, sinh năm 1993 và Chu Thị N, sinh năm 1997. Do hai con đã trưởng thành, có gia đình riêng nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lý Thị H, anh Chu Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật: Về tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án ngày 17 tháng 4 năm 2019 đã vi phạm quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Yêu cầu ly hôn của chị Lý Thị H có căn cứ cần được chấp nhận, tuy nhiên cuộc hôn nhân này là không hợp pháp nên cần xử không công nhận vợ chồng giữa chị Lý Thị H và anh Chu Văn L; về con chung: Do hai con của anh chị đã trưởng thành và về tài sản chung, nợ chung anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; về án phí đề nghị Tòa án xem xét theo quy định pháp luật. Kiến nghị: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị H và anh Chu Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục cổ truyền năm 1990 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị H, anh Chu Văn L là không hợp pháp. Quá trình sống chung, anh chị đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, từ năm 2012 đến nay anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quan tâm, tôn trọng nhau. Nay chị Lý Thị H, anh Chu Văn L cùng có yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình cần xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị H và anh Chu Văn L.

[2] Về con chung: Hai con chung của chị Lý Thị H, anh Chu Văn L là Chu Văn L1, sinh năm 1993 và Chu Thị N, sinh năm 1997 đã trưởng thành, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: chị Lý Thị H, anh Chu Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Lý Thị H và anh Chu Văn L.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm sung ngân sách nhà nước. Xác nhận chị Lý Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2015/0001062, ngày 08 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Thanh Huyền**

